BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y TẾ

THÔNG BÁO
Công khai cam kết chất lượng đào tạo của cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng sư phạm, trung cấp sư phạm

STT	Nội dung	Nội dung chi tiết
Y TẾ CÔNG CỘNG		
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	- Thí sinh đã tốt nghiệp chương trình THPT của Việt Nam (theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên) hoặc đã tốt nghiệp trình độ trung cấp (trong đó, người tốt nghiệp trình độ trung cấp nhưng chưa có bằng tốt nghiệp THPT phải học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thi hành) hoặc đã tốt nghiệp chương trình THPT của nước ngoài (đã được nước sở tại cho phép thực hiện, đạt trình độ tương đương trình độ THPT của Việt Nam) ở nước ngoài hoặc ở Việt Nam (sau đây gọi chung là tốt nghiệp THPT). - Thí sinh đăng ký xét tuyển sử dụng điểm thi TN THPT các ngành Y tế công cộng, Dinh Dưỡng, Công tác xã hội và Cô ng nghệ Kỹ thuật Môi trường: đủ điều kiện xét tuyển nếu có điểm thi TN THPT không thấp hơn ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do Trường Đại học Y tế công cộng quy định sau khi có kết quả thi tốt nghiệp THPT. - Thí sinh đăng ký xét tuyển sử dụng kết quả học tập cấp THPT các ngành Y tế công cộng, Dinh Dưỡng, Công tác xã hội và Công nghệ Kỹ thuật Môi trường điểm xét tuyển từ 15 điểm trở lên. Điểm xét tuyển được tính là tổng điểm trung bình 5 học kỳ (học kỳ1 và lớp 10, học kỳ 1 và 2 lớp 11 và học kỳ I lớp 12) của từng môn trong tổ hợp xét tuyển. - Thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng các ngành Y tế công cộng, dinh dưỡng, công tác xã hội, kỹ thuật phục hồi chức năng và công nghệ kỹ thuật môi trường đủ điều kiện đăng ký xét tuyển nếu đáp ứng một trong các yêu cầu về ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào áp dụng cho phương thức xét tuyển theo điểm thi TN THPT hoặc xét tuyển theo kết quả học tập bậc THPT (xét học bạ) như nêu ở trên.

STT	Nội dung	Nội dung chi tiết
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	11. Mục tiêu chung: Đào tạo được những Cử nhân Y tế công cộng (YTCC) có phẩm chất đạo đức tốt, có kiến thức cơ bản về khoa học chính trị, có kiến thức về khoa học cơ bản, y học cơ sở, y học lâm sàng cơ bản và YTCC tổng quát để vận dụng vào quá trình thực hiện các hoạt động y tế thường quy; phát hiện, lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, nghiên cứu giải quyết các vấn đề sức khoẻ ưu tiên tại nơi công tác; có khả năng tự học và học tập liên tục để nâng cao năng lực, góp phần bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân. 1.2. Mục tiêu cụ thể 1.2.1. Mục tiêu kiến thức PO1: Có kiến thức về khoa học cơ bản, y học cơ sở, y học lâm sàng cơ bản, khoa học chuyên ngành YTCC, hệ thống y tế, chính sách, pháp luật cơ bản về y tế; có kiến thức cơ bản về khoa học chính trị để làm nền tảng cho YTCC và thực hiện các lĩnh vực YTCC thiết yếu ở Việt Nam; PO2: Có kiến thức về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu sử dụng máy tính, truy cập internet, tìm kiếm thông tin, trình bày văn bản, phân tích số liệu bằng các phần mềm thông dụng cho công việc thường quy, học tập và nghiên cứu. 1.2.2. Mục tiêu kĩ năng PO3: Có kĩ năng lập kế hoạch và tổ chức thực hiện các chương trình dự phòng và kiểm soát các vấn đề sức khỏe (VĐSK) ưu tiên, các chương trình, dự án YTCC và hoạt động chuyên môn YTCC thường quy. PO4: Có kĩ năng nghiên cứu sức khỏe cộng đồng; kĩ năng theo dõi, giám sát và đánh giá chương trình, dự án YTCC. PO5: Có kĩ năng truyền thông, huy động cộng đồng, giáo dục sức khỏe và giao tiếp hiệu quả với cộng đồng. PO6: Có năng lực ngoại ngữ bậc 3/6 theo khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam và thích ứng với môi trường làm việc đa dạng văn hóa. 1.2.3. Mục tiêu tự chủ và trách nhiệm PO7: Thể hiện được tính chuyên nghiệp trong thực hành YTCC và khả năng học tập liên tục để phát triển năng lực nghề nghiệp.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	Theo qui định của Nhà nước và điều kiện thực tế của Nhà trường. Các hoạt động hỗ trợ: - Có hệ thống cơ sở thực địa, phòng thí nghiệm phục vụ học tập, nghiên cứu - Có hệ thống thư viện hiện đại, với nhiều đầu sách và tiếp cận online - Có bố trí phòng học chung để học viên có thể tự học - Có hệ thống wifi miễn phí dành cho học viên truy cập internet phục vụ tra cứu tài liệu học tập - Có hệ thống ký túc xá dành cho học viên đến từ các tỉnh khác. - Có không gian vui chơi, thể thao: sân bóng chuyền, bóng rổ trong khuôn viên nhà trường
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	- Khối lượng kiến thức tối thiểu: 137 tín chỉ (không kể phần nội dung Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng) - Thời gian đào tạo: 04 năm

STT	Nội dung	Nội dung chi tiết
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Có thể tham gia các khóa học sau đại học như thạc sĩ, tiến sĩ YTCC
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	Sau khi tốt nghiệp sinh viên có thể làm việc tại các vị trí sau: + Bộ Y tế; các Sở Y tế, Trung tâm phòng chống bệnh tật, Phòng Y tế, Trung tâm Y tế + Bệnh viện từ trung ương đến cơ sở + Viện nghiên cứu + Trường đại học + Tổ chức Phi chính phủ

STT	Nội dung	Nội dung chi tiết
DINH DƯỠNG		
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	- Người đã được công nhận tốt nghiệp trung học phô thông (THPT) của Việt Nam hoặc có băng tốt nghiệp của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương. - Người đã có bằng tốt nghiệp trung cấp ngành nghề thuộc cùng nhóm ngành dự tuyển và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật. - Có đủ sức khoẻ để học tập theo quy định hiện hành. - Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định. - Thí sinh đăng ký xét tuyển ngành Dinh dưỡng theo phương thức xét dựa trên điểm thi TN THPT năm 2022 đủ điều kiện nếu có điểm thi TN THPT không thấp hơn ngưỡng đầu vào do Trường Đại học Y tế công cộng quy định sau khi có kết quả thi tốt nghiệp THPT. - Thí sinh đăng ký xét tuyển ngành Dinh dưỡng theo phương thức xét dựa vào kết quả học tập cấp THPT (học bạ) đủ điều kiện xét tuyển nếu tổng điểm xét tuyển phải từ 15 điểm trở lên.
		I. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO 1.1. Mục tiêu chung Sinh viên tốt nghiệp ngành cử nhân dinh dưỡng làm việc trong hệ thống dinh dưỡng và an toàn thực phẩm có khả năng lập kế hoạch, triển khai, giám sát các hoạt động chuyên môn về dinh dưỡng tiết chế trong bệnh viện, dinh dưỡng cộng đồng, an toàn thực phẩm; tham gia các nghiên cứu và đào tạo dinh dưỡng ở mức độ cơ bản, góp phần thực hiện chiến lược quốc gia về dinh dưỡng trong thời đại công nghệ 4.0.

STT	Nội dung	Nội dung chi tiết
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	1.2. Mục tiêu cụ thể Mục tiêu kiến thức: PO1: Có kiến thức cơ bản về giáo dục đại cương, cơ sở ngành và khối ngành khoa học sức khoẻ, kiến thức chuyên ngành dinh dưỡng – khoa học thực phẩm áp dụng trong cuộc sống, học tập và công việc liên quan tới lĩnh vực dinh dưỡng và an toàn thực phẩm. PO2: Có kiến kiến thức chuyên sâu về các lĩnh vực dinh dưỡng tiết chế, dinh dưỡng cộng đồng. Mục tiêu kỹ năng: PO3: Có khả năng xây dựng kế hoạch, triển khai, giám sát các hoạt động chuyên môn về dinh dưỡng tiết chế trong bệnh viện, dinh dưỡng cộng đồng, an toàn thực phẩm. PO4: Có kỹ năng mềm, kỹ năng ngoại ngữ, công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc. Mục tiêu về mức tự chủ và trách nhiệm: PO5: Có phẩm chất đạo đức của dinh dưỡng viên, năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm trong thực hiện công việc chuyên môn thuộc lĩnh vực dinh **dưỡng và an toàn thực phẩm.** **- Có trình độ Tiếng Anh tương đương trình độ Tiếng Anh bậc 3, Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ban hành ngày 24 tháng 01 năm 2014 hoặc các Chứng chỉ Tiếng Anh được tham chiếu có trình độ tương đương.** **- Có trình độ Tin học tương đương với các chứng chỉ tin học như sau: Chứng chỉ tin học quốc tế IC3 (Internet and Computing Core Certification); Chứng chỉ tin học quốc tế ICDL (International Computer Driving Licence); Chứng chỉ tin học quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist); Chứng chỉ tin học Ứng dụng c**ông nghệ thông tin cơ bản.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	Theo qui định của Nhà nước và điều kiện thực tế của Nhà trường. Các hoạt động hỗ trợ: - Có hệ thống cơ sở thực địa, phòng thí nghiệm phục vụ học tập, nghiên cứu - Có hệ thống thư viện hiện đại, với nhiều đầu sách và tiếp cận online - Có bố trí phòng học chung để học viên có thể tự học - Có hệ thống wifi miễn phí dành cho học viên truy cập internet phục vụ tra cứu tài liệu học tập - Có hệ thống ký túc xá dành cho học viên đến từ các tỉnh khác. - Có không gian vui chơi, thể thao: sân bóng chuyền, bóng rổ trong khuôn viên nhà trường
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	- Khối lượng kiến thức tối thiểu: 136 tín chỉ (không kể phần nội dung Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng) - Thời gian đào tạo: 04 năm

STT	Nội dung	Nội dung chi tiết
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Tham gia các chương trình đào tạo Sau đại học của Trường
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	Vị trí dinh dưỡng viên tại khoa dinh dưỡng tại Bệnh viện, Sở Y tế, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, Cục An toàn thực phẩm, cơ sở y tế có liên quan dinh dưỡng và ATTP Giảng viên tại các trường Đại học, Cao đẳng, nghiên cứu viên tại các viện nghiên cứu, các dự án. Cán bộ dinh dưỡng tại các doanh nghiệp sản xuất chế biến, kinh doanh thực phẩm và sản phẩm dinh dưỡng; các cơ sở, dịch vụ ăn uống: Vinamik, Nestle,... Tổ chức phi chính phủ quốc tế và trong nước
CÔNG TÁC XÃ HỘI		
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	- Người đã được công nhận tốt nghiệp trung học phô thông (THPT) của Việt Nam hoặc có bằng tốt nghiệp của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương. - Người đã có bằng tốt nghiệp trung cấp ngành nghề thuộc cùng nhóm ngành dự tuyển và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật. - Có đủ sức khoẻ để học tập theo quy định hiện hành. - Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định. - Thí sinh đăng ký xét tuyển ngành Công tác xã hội theo phương thức xét dựa trên điểm thi TN THPT năm 2022 đủ điều kiện nếu có điểm thi TN THPT không thấp hơn ngưỡng đầu vào do Trường Đại học Y tế công cộng quy định sau khi có kết quả thi tốt nghiệp THPT. - Thí sinh đăng ký xét tuyển ngành Công tác xã hội theo phương thức xét dựa vào kết quả học tập cấp THPT (học bạ) đủ điều kiện xét tuyển nếu tổng điểm xét tuyển phải từ 15 điểm trở lên.

STT	Nội dung	Nội dung chi tiết
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	I. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO 1.1. Mục tiêu chung Sinh viên tốt nghiệp ngành công tác xã hội có phẩm chất đạo đức tốt; có năng lực chuyên môn về y học cơ bản, công tác xã hội, công tác xã hội trong y tế; có năng lực tạo lập mối quan hệ, thu thập thông tin, phân tích nguyên nhân và xác định vấn đề ưu tiên của đối tượng, lập kế hoạch, thực hiện các hoạt động, giám sát và lượng giá trong việc trợ giúp đối tượng tại nơi công tác; có năng lực tự học, đổi mới, sáng tạo để góp phần đảm bảo quyền con người và tính công bằng trong xã hội. 1.2. Mục tiêu cụ thể Mục tiêu kiến thức PO1: Có kiến thức cơ bản về y học. PO2: Có kiến thức cơ bản về triết học Mác-Lê Nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; kiến thức về tâm lý – xã hội, an sinh xã hội và chính sách xã hội. PO3: Có kiến thức nền tảng về công tác xã hội và các phương pháp can thiệp của công tác xã hội. PO4: Có kiến thức về công tác xã hội trong y tế. Mục tiêu kỹ năng PO5: Có kỹ năng của phương pháp công tác xã hội cá nhân trong việc trợ giúp đối tượng (cá nhân), đặc biệt đối với người bệnh, người nhà người bệnh và nhân viên y tế. PO6: Có kỹ năng của phương pháp công tác xã hội nhóm trong việc trợ giúp nhóm đối tượng, đặc biệt đối với nhóm người bệnh, nhóm người nhà người bệnh và nhóm nhân viên y tế. PO7: Có kỹ năng của phương pháp phát triển cộng đồng trong việc trợ giúp đối tượng (cộng đồng), đặc biệt đối với cộng đồng có vấn đề về sức khỏe. PO8: Có kỹ năng của phương pháp tham vấn tâm lý trong việc trợ giúp đối tượng (cá nhân, gia đình & nhóm), đặc biệt đối với người bệnh, người nhà người bệnh và nhân viên y tế. Mục tiêu về mức tự chủ và trách nhiệm:

STT	Nội dung	Nội dung chi tiết
		PO9: Có phẩm chất của nhân viên công tác xã hội, đặc biệt công tác xã hội trong y tế. PO10: Có thái độ tôn trọng triết lý, giá trị nghề nghiệp của công tác xã hội, đặc biệt công tác xã hội trong y tế. PO11: Có thái độ tổng hợp ý kiến của các bên có liên quan về nhu cầu của đối tượng và các hoạt động trợ giúp đối tượng, đặc biệt đối với người bệnh, người nhà người bệnh và nhân viên y tế. PO12: Có thái độ chủ động học tập và phát triển chuyên môn nghề nghiệp liên tục. - Có trình độ Tiếng Anh tương đương trình độ Tiếng Anh bậc 3, Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ban hành ngày 24 tháng 01 năm 2014 hoặc các Chứng chỉ Tiếng Anh được tham chiếu có trình độ tương đương. - Có trình độ Tin học tương đương với các chứng chỉ tin học như sau: Chứng chỉ tin học quốc tế IC3 (Internet and Computing Core Certification); Chứng chỉ tin học quốc tế ICDL (International Computer Driving Licence); Chứng chỉ tin học quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist); Chứng chỉ tin học Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	Theo qui định của Nhà nước và điều kiện thực tế của Nhà trường. Các hoạt động hỗ trợ: - Có hệ thống cơ sở thực địa, phòng thí nghiệm phục vụ học tập, nghiên cứu - Có hệ thống thư viện hiện đại, với nhiều đầu sách và tiếp cận online - Có bố trí phòng học chung để học viên có thể tự học - Có hệ thống wifi miễn phí dành cho học viên truy cập internet phục vụ tra cứu tài liệu học tập - Có hệ thống ký túc xá dành cho học viên đến từ các tỉnh khác. - Có không gian vui chơi, thể thao: sân bóng chuyền, bóng rổ trong khuôn viên nhà trường
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	- Khối lượng kiến thức tối thiểu: 132 tín chỉ (không kể phần nội dung Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng) - Thời gian đào tạo: 04 năm
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Tham gia các chương trình đào tạo Sau đại học của Trường

STT	Nội dung	Nội dung chi tiết
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	- Phòng/Tổ công tác xã hội tại các bệnh viện tuyến Trung ương, Tỉnh, quận/huyện. - Bộ Y tế; Sở Y tế; Trung tâm kiểm soát bệnh tật (CDC); Trung tâm Y tế dự phòng một chức năng. - Bộ Lao động, Thương binh & Xã hội; Sở Lao động, Thương binh & Xã hội; Phòng Lao động, Thương binh & Xã hội; các cơ sở xã hội (Trung tâm công tác xã hội, trung tâm bảo trợ xã hội, cơ sở điều trị nghiện ma túy…) - Các trung tâm tham vấn tâm lý; đơn vị can thiệp sớm & giáo dục công lập và tư nhân. - Các tổ chức Phi chính phủ trong nước và quốc tế hoạt động trong lĩnh vực công tác xã hội và chăm sóc sức khỏe. - Các trường học và các tổ chức chính trị - xã hội. - Các Viện nghiên cứu và Trung tâm nghiên cứu về công tác xã hội. - Giảng viên tại các trường Cao đẳng, Đại học đào tạo công tác xã hội.

STT	Nội dung	Nội dung chi tiết
KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM Y HỌC		
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	- Người đã được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) của Việt Nam hoặc có bằng tốt nghiệp của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương. - Người đã có bằng tốt nghiệp trung cấp ngành nghề thuộc cùng nhóm ngành dự tuyển và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật. - Có đủ sức khoẻ để học tập theo quy định hiện hành. - Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định. - Thí sinh đăng ký xét tuyển ngành Kỹ thuật Xét nghiệm Y học theo phương thức xét dựa trên điểm thi TN THPT năm 2022 đủ điều kiện xét tuyển nếu có điểm thi TN THPT không thấp hơn ngưỡng đầu vào do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định đối với các ngành thuộc nhóm ngành sức khoẻ có cấp chứng chỉ hành nghề. - Thí sinh đăng ký xét tuyển ngành Kỹ thuật xét nghiệm theo phương thức xét dựa vào kết quả học tập cấp THPT (học bạ) đủ điều kiện xét tuyển nếu có học lực lớp 12 xếp từ loại khá trở lên hoặc điểm xét TN THPT từ 6,5 trở lên. - Đối với thí sinh tốt nghiệp trình độ trung cấp trở lên cùng nhóm ngành đào tạo* (tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng các ngành Kỹ thuật xét nghiệm y học, Kỹ thuật phục hồi chức năng và Kỹ thuật hình ảnh y học) ngưỡng đầu vào được áp dụng một trong các tiêu chí sau: + Học lực lớp 12 đạt loại khá hoặc điểm trung bình chung các môn văn hóa cấp THPT đạt từ 6,5 trở lên; + Tốt nghiệp THPT loại khá, hoặc có học lực lớp 12 đạt loại trung bình và có 5 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo; + Tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng, trình độ đại học đạt loại khá trở lên.

STT	Nội dung	Nội dung chi tiết
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm	I/ MỤC TIÊU ĐÀO TẠO 1.1. Mục tiêu chung Đào tạo cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học có kiến thức khoa học cơ bản, kiến thức chuyên ngành và kỹ năng thực hành thành thạo, có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo để giải quyết các vấn đề thuộc chuyên ngành để phục vụ yêu cầu chẩn đoán và điều trị; có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, tinh thần trách nhiệm cao, tác phong thận trọng, chính xác; có khả năng tự học và nghiên cứu khoa học đáp ứng nhu cầu chăm sóc và bảo vệ sức khoẻ nhân dân. 1.2. Mục tiêu cụ thể 1.2.1. Mục tiêu kiến thức - Mục tiêu 1 (PO1): Có kiến thức khoa học cơ bản, y học cơ sở, kiến thức chuyên môn về kỹ thuật xét nghiệm y học để ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật xét nghiệm y học. - Mục tiêu 2 (PO2): Có kiến thức về đảm bảo chất lượng xét nghiệm, quản lý phòng xét nghiệm y học, hiểu biết về pháp luật và các chính sách để đảm bảo điều phối, quản lý hoạt động của một phòng xét nghiệm y học hợp lý, hiệu quả. 1.2.2. Mục tiêu Kỹ năng - Mục tiêu 3 (PO3): Thực hiện thành thạo các kỹ thuật xét nghiệm y học thường quy và ứng dụng các kỹ thuật chuyên sâu trong hoạt động chuyên ngành nhằm đáp ứng nhu cầu bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân. - Mục tiêu 4 (PO4): Vận dụng các nguyên lý, quy trình quản lý trang thiết bị, hoá chất, sinh phẩm chuyên dụng và đảm bảo chất lượng trong thực hiện xét nghiệm và quản lý phòng xét nghiệm.
		- Mục tiêu 5 (PO5): Tham gia nghiên cứu khoa học và đào tạo trong lĩnh vực xét nghiệm y học. 1.2.3. Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm - Mục tiêu 6 (PO6): Có đạo đức nghề nghiệp, kỹ năng giao tiếp và hợp tác trong công việc. Có phương pháp làm việc khoa học, có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo, có năng lực vận dụng lý thuyết vào công tác chuyên môn. - Mục tiêu 7 (PO7): Có khả năng làm việc độc lập, hợp tác hiệu quả với đồng nghiệp và khả năng học tập suốt đời. Sinh viên khi tốt nghiệp có trình độ Tiếng Anh tương đương trình độ Tiếng Anh bậc 3, Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam ban hành kèm theo Thông số 01/2014/TT-BGDĐT ban hành ngày 24 tháng 01 năm 2014 hoặc các Chứng chỉ Tiếng Anh được tham chiếu có trình độ tương đương.

STT	Nội dung	Nội dung chi tiết
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	Theo qui định của Nhà nước và điều kiện thực tế của Nhà trường. Các hoạt động hỗ trợ: - Có hệ thống cơ sở thực địa, phòng thí nghiệm phục vụ học tập, nghiên cứu - Có hệ thống thư viện hiện đại, với nhiều đầu sách và tiếp cận online - Có bố trí phòng học chung để học viên có thể tự học - Có hệ thống wifi miễn phí dành cho học viên truy cập internet phục vụ tra cứu tài liệu học tập - Có hệ thống ký túc xá dành cho học viên đến từ các tỉnh khác. - Có không gian vui chơi, thể thao: sân bóng chuyền, bóng rổ trong khuôn viên nhà trường
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	- Chương trình đào tạo theo tín chỉ, khối lượng kiến thức tối thiểu học viên phải hoàn thành là 135 tín chỉ, không kể phần nội dung Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng – an ninh. Trong đó có 26 tín chỉ kiến thức giáo dục đại cương, 103 tín chỉ kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và 6 tín chỉ học phần tốt nghiệp. - Thời gian đào tạo: 04 năm
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Có khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu để nâng cao trình độ trong các chương trình sau đại học trong và ngoài nước chuyên ngành Xét nghiệm hoặc các chuyên ngành liên quan.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	Sau khi tốt nghiệp, với thời gian tập sự phù hợp theo quy định của pháp luật và yêu cầu của cơ sở tuyển dụng, cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học có khả năng đảm nhiệm các công tác chuyên môn xét nghiệm, nghiên cứu khoa học, giảng dạy và quản lý: - Tại cơ sở y tế công lập và ngoài công lập với chức danh: Kỹ thuật viên y (theo Thông tư số: 26/2015/TTLT-BYT-BNV) - Tại Viện nghiên cứu/kiểm nghiệm với chức danh: Kỹ thuật viên, Nghiên cứu viên - Tại các cơ sở giáo dục – đào tạo, các cơ quan quản lý, các tổ chức nhà nước và tổ chức phi chính phủ khác với chức danh: giảng viên, nghiên cứu viên, kỹ thuật viên Cơ hội học tập ở các chương trình đào tạo tương đương hoặc bậc cao hơn: Có khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu để nâng cao trình độ trong các chương trình sau đại học trong và ngoài nước chuyên ngành xét nghiệm hoặc các chuyên ngành liên quan

STT	Nội dung	Nội dung chi tiết
CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG		
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	- Người đã được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) của Việt Nam hoặc có bằng tốt nghiệp của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương. - Người đã có bằng tốt nghiệp trung cấp ngành nghề thuộc cùng nhóm ngành dự tuyển và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật. - Có đủ sức khoẻ để học tập theo quy định hiện hành. - Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định. - Thí sinh đăng ký xét tuyển ngành Công nghệ Kỹ thuật Môi trường theo phương thức xét dựa trên điểm thi TN THPT năm 2022 đủ điều kiện nếu có điểm thi TN THPT không thấp hơn ngưỡng đầu vào do Trường Đại học Y tế công cộng quy định sau khi có kết quả thi tốt nghiệp THPT. - Thí sinh đăng ký xét tuyển ngành Công nghệ Kỹ thuật Môi trường theo phương thức xét dựa vào kết quả học tập cấp THPT (học bạ) đủ điều kiện xét tuyển nếu tổng điểm xét tuyển phải từ 15 điểm trở lên.

STT	Nội dung	Nội dung chi tiết
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	I. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO 1.1. Mục tiêu chung: Đào tạo cử nhân Công nghệ Kỹ thuật Môi trường có kiến thức khoa học cơ bản, kiến thức chuyên ngành và kỹ năng thực hành thành thạo về Công nghệ Kỹ thuật Môi trường, có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo trong phân tích đánh giá và nghiên cứu để giải quyết các vấn đề thuộc lĩnh vực Công nghệ Kỹ thuật Môi trường; có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, tinh thần trách nhiệm, tác phong thận trọng, chính xác; có khả năng tự học và nghiên cứu khoa học để phát triển và nâng cao năng lực trong công việc chuyên môn. 1.2. Mục tiêu cụ thể 1.2.1. Mục tiêu kiến thức PO1: Có kiến thức cơ bản và chuyên sâu về khoa học môi trường, chính sách và pháp luật về môi trường, các kỹ thuật quan trắc, phân tích và xử lý môi trường, đánh giá, quản lý sức khỏe an toàn và môi trường để áp dụng trong nghiên cứu điều tra, giải quyết các vấn đề liên quan đến môi trường và sức khỏe. 1.2.2. Mục tiêu kỹ năng PO2: Có khả năng lập kế hoạch và thực hiện quan trắc, phân tích chất lượng môi trường, lựa chọn và vận hành công nghệ xử lý môi trường, quản lý an toàn, sức khoẻ, môi trường của các nhà máy, doanh nghiệp và môi trường xung quanh. PO3: Có kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, kỹ năng vận động, kỹ năng ngoại ngữ, công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp. 1.2.3. Mục tiêu về mức tự chủ và trách nhiệm: PO4: Tuân thủ các nguyên tắc về đạo đức trong lĩnh vực Công nghệ Kỹ thuật Môi trường có năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm trong thực hiện công việc.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	Theo qui định của Nhà nước và điều kiện thực tế của Nhà trường. Các hoạt động hỗ trợ: - Có hệ thống cơ sở thực địa, phòng thí nghiệm phục vụ học tập, nghiên cứu - Có hệ thống thư viện hiện đại, với nhiều đầu sách và tiếp cận online - Có bố trí phòng học chung để học viên có thể tự học - Có hệ thống wifi miễn phí dành cho học viên truy cập internet phục vụ tra cứu tài liệu học tập - Có hệ thống ký túc xá dành cho học viên đến từ các tỉnh khác. - Có không gian vui chơi, thể thao: sân bóng chuyền, bóng rổ trong khuôn viên nhà trường
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	- Khối lượng kiến thức tối thiểu: 139 tín chỉ trong đó 129 tín chỉ bắt buộc, 10 tín chỉ tự chọn chưa kể phần nội dung Giáo dục thể chất (3 tín chỉ) và Giáo dục Quốc phòng – An ninh (8 tín chỉ). - Thời gian đào tạo: 04 năm

STT	Nội dung	Nội dung chi tiết
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Có khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu để nâng cao trình độ trong các chương trình sau đại học trong và ngoài nước chuyên ngành Công nghệ Kỹ thuật Môi trường hoặc các chuyên ngành liên quan.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	Sau khi tốt nghiệp cử nhân Công nghệ Kỹ thuật Môi trường, học viên có khả năng làm việc với vai trò là cán bộ, chuyên viên, nhân viên tại các cơ quan/đơn vị sau: - Chuyên viên, cán bộ nhà nước: tại các cơ quan quản lý nhà nước như: Bộ Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh/TP, Phòng Tài nguyên và Môi trường các quận, huyện; Bộ Y tế, Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật tỉnh/ thành phố, các bệnh viện đa khoa – chuyên khoa thuộc các tuyến từ trung ương đến tuyến huyện, các trung tâm y tế. - Giảng viên: Giảng dạy tại các trường trung cấp, cao đẳng và đại học có chuyên ngành Công nghệ Kỹ thuật Môi trường, Khoa học môi trường,… - Nghiên cứu viên: tại các Viện nghiên cứu sinh thái, Viện Hàn lâm khoa học và công nghệ Việt Nam, Viện công nghệ môi trường, các Trung tâm nghiên cứu... - Nhân viên tư vấn môi trường/ Chuyên viên môi trường (tư vấn thủ tục pháp lý môi trường): làm việc tại các khu công nghiệp, khu chế xuất, công ty sản xuất, chế biến hoặc công ty cung cấp dịch vụ tư vấn môi trường chuyên nghiệp, giúp các công ty chuẩn bị các vấn đề pháp lý về môi trường, xả thải,... - Kỹ sư môi trường/Chuyên viên An toàn lao động và Vệ sinh môi trường: công việc thực hiện thử nghiệm, vận hành, đánh giá, triển khai các sản phẩm, dây chuyền về môi trường, xử lý nước thải, rác thải... trong các công ty sản xuất, khu công nghiệp, bệnh viện có hệ thống xử lý môi trường… - Cán bộ phát triển: làm việc tại các tổ chức phi chính phủ trong và ngoài nước tuyển cán bộ phát triển với bằng cấp ngành Công nghệ Kỹ thuật Môi trường.

STT	Nội dung	Nội dung chi tiết
KỸ THUẬT PHỤC HỒI CHỨC NĂNG		
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	- Thí sinh đã tốt nghiệp chương trình THPT của Việt Nam (theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên) hoặc đã tốt nghiệp trình độ trung cấp (trong đó, người tốt nghiệp trình độ trung cấp nhưng chưa có bằng tốt nghiệp THPT phải học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thi hành) hoặc đã tốt nghiệp chương trình THPT của nước ngoài (đã được nước sở tại cho phép thực hiện, đạt trình độ tương đương trình độ THPT của Việt Nam) ở nước ngoài hoặc ở Việt Nam (sau đây gọi chung là tốt nghiệp THPT). - Thí sinh đăng ký xét tuyển sử dụng điểm thi TN THPT ngành Kỹ thuật Phục hồi chức năng: đủ điều kiện xét tuyển nếu có điểm thi TN THPT không thấp hơn ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định đối với các ngành thuộc nhóm ngành sức khoẻ có cấp chứng chỉ hành nghề. - Thí sinh đăng ký xét tuyển sử dụng kết quả học tập cấp THPT ngành Kỹ thật phục hồi chức năng: có học lực lớp 12 xếp từ loại khá trở lên hoặc điểm xét TN THPT từ 6,5 trở lên. - Thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng kỹ thuật phục hồi chức năng đủ điều kiện đăng ký xét tuyển nếu đáp ứng một trong các yêu cầu về ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào áp dụng cho phương thức xét tuyển theo điểm thi TN THPT hoặc xét tuyển theo kết quả học tập bậc THPT (xét học bạ) như nêu ở trên.

STT	Nội dung	Nội dung chi tiết
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	I/ MỤC TIÊU ĐÀO TẠO 1.1. Mục tiêu chung Đào tạo cử nhân kỹ thuật phục hồi chức năng có kiến thức khoa học cơ bản, y học cơ sở, kiến thức chuyên ngành và kỹ năng thực hành thành thạo, có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo để giải quyết các vấn đề thuộc chuyên ngành phục hồi chức năng, phòng ngừa khuyết tật, giáo dục sức khoẻ; có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, tinh thần trách nhiệm cao, tác phong thận trọng, chính xác, chân thành hợp tác với đồng nghiệp; có khả năng tự học và nghiên cứu khoa học đáp ứng nhu cầu chăm sóc và bảo vệ sức khoẻ nhân dân. 1.2. Mục tiêu cụ thể 1.2.1. Về kiến thức - Có kiến thức khoa học cơ bản, y học cơ sở, các chính sách và văn quản quy phạm pháp luật làm nền tảng cho việc thực hành chuyên ngành phục hồi chức năng. - Vận dụng các kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành để giải thích các nguyên lý của kỹ thuật phục hồi chức năng, và thiết lập mục tiêu, ra quyết định can thiệp. 1.2.2. Về kỹ năng Kỹ năng nghề nghiệp - Có kỹ năng thu thập thông tin, phân tích, lượng giá, lập kế hoạch can thiệp và thực hiện các kỹ thuật phục hồi chức năng cho người bệnh tại viện dựa trên các chứng cứ khoa học. - Tham gia tổ chức, thực hiện và giám sát các hoạt động trong khoa/phòng phục hồi chức năng. - Tham gia và phối hợp với các bên liên quan trong chương trình PHCN dựa vào cộng đồng. - Truyền thông phòng ngừa khuyết tật, GDSK cho người bệnh, người khuyết tật và cộng đồng.
		Kỹ năng mềm - Tự học, tự nghiên cứu nâng cao năng lực cá nhân để thích ứng với yêu cầu thực tế của công việc cũng như sự phát triển của khoa học công nghệ. - Có trình độ tin học và tiếng Anh (tối thiểu trình độ B hoặc B1 Châu Âu hoặc tương đương) để thực hiện các công việc của kỹ thuật viên phục hồi chức năng. 1.2.3. Thái độ - Tuân thủ việc hành nghề theo pháp luật, chính sách của nhà nước trong công tác phục hồi chức năng. - Tôn trọng và lắng nghe ý kiến của người bệnh, của cộng đồng về các nhu cầu phục hồi chức năng. - Lắng nghe, tương trợ, khuyến khích và hỗ trợ đồng nghiệp và các bên liên quan trong thực hiện nhiệm vụ. Có trình độ tin học và tiếng Anh (tối thiểu trình độ B hoặc B1 Châu Âu hoặc tương đương) để thực hiện các công việc của kỹ thuật viên phục hồi chức năng

STT	Nội dung	Nội dung chi tiết
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	Theo qui định của Nhà nước và điều kiện thực tế của Nhà trường. Các hoạt động hỗ trợ: - Có hệ thống cơ sở thực địa, phòng thí nghiệm phục vụ học tập, nghiên cứu - Có hệ thống thư viện hiện đại, với nhiều đầu sách và tiếp cận online - Có bố trí phòng học chung để học viên có thể tự học - Có hệ thống wifi miễn phí dành cho học viên truy cập internet phục vụ tra cứu tài liệu học tập - Có hệ thống ký túc xá dành cho học viên đến từ các tỉnh khác. - Có không gian vui chơi, thể thao: sân bóng chuyền, bóng rổ trong khuôn viên nhà trường
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	- Khối lượng kiến thức tối thiểu: 136 tín chỉ, chưa kể phần nội dung Giáo dục thể chất (4 tín chỉ) và Giáo dục Quốc phòng – An ninh (8 tín chỉ)
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Có khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu để nâng cao trình độ trong các chương trình sau đại học trong và ngoài nước chuyên ngành Xét nghiệm hoặc các chuyên ngành liên quan.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	Sau khi tốt nghiệp cử nhân kỹ thuật phục hồi chức năng, sinh viên có khả năng làm việc tại các cơ quan/đơn vị sau: • Giảng dạy tại các cơ sở đào tạo thuộc khối ngành sức khỏe. • Chăm sóc và điều trị phục hồi cho người bệnh tại các cơ sở y tế công lập, ngoài công lập; các cơ sở chăm sóc người khuyết tật, người cao tuổi và các trung tâm điều dưỡng. • Nghiên cứu viên tại các trung tâm nghiên cứu. • Nhân viên tư vấn chuyên môn cho các công ty kinh doanh dụng cụ, thiết bị Phục hồi chức năng.
KHOA HỌC DỮ LIỆU		
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	- Thí sinh đã tốt nghiệp THPT - Với Xét tuyển dựa vào kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2022: Thí sinh đủ điều kiện xét tuyển khi có kết quả thi tốt nghiệp THPT không thấp hơn ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do Trường Đại học Y tế công cộng quy định sau khi có kết quả thi tốt nghiệp THPT. - Với xét tuyển dựa vào kết quả học tập THPT (xét học bạ): Tổng điểm xét tuyển phải từ 15 điểm trở lên

STT	Nội dung	Nội dung chi tiết
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	1. Mục tiêu chung: Đào tạo nguồn nhân lực Khoa học dữ liệu trong y tế có kiến thức nền tảng về toán, thống kê, công nghệ thông tin, hiểu biết về lĩnh vực chăm sóc sức khỏe, kiến thức chuyên ngành và kỹ năng thực hành thành thạo, có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo để giải quyết các vấn đề thuộc chuyên ngành để phân tích, đánh giá, trình diễn những nội dung về khoa học dữ liệu trong lĩnh vực y tế và các lĩnh vực kinh tế, kỹ thuật, khoa học tự nhiên và xã hội khác; đáp ứng nhu cầu về nguồn nhân lực của ngành Y tế và của xã hội hiện nay. 2. Mục tiêu cụ thể Chương trình đào tạo cử nhân Khoa học dữ liệu trong y tế sẽ giúp người học đạt được các kiến thức, kỹ năng và thái độ sau: - Mục tiêu kiến thức PO1: Có kiến thức nền tảng về toán, thống kê, công nghệ thông tin, hiểu biết về lĩnh vực chăm sóc sức khỏe và kiến thức cơ sở về khoa học dữ liệu để khai thác và sử dụng dữ liệu trong công cuộc chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân. PO2: Có kiến thức chuyên môn về khoa học dữ liệu, hiểu biết về pháp luật và các chính sách để vận hành và quản lý dữ liệu trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe, cũng như khả năng thích ứng tốt với những thay đổi của công nghệ. - Mục tiêu kỹ năng PO3: Có kỹ năng thực hiện thành thạo việc lập kế hoạch, thiết kế, thu thập, xử lý, lưu trữ, xây dựng mô hình dữ liệu, đánh giá sản phẩm các ứng dụng khoa học dữ liệu
		PO4: Có kỹ năng vận dụng các phương pháp, quy trình, công nghệ để xây dựng ứng dụng khai thác dữ liệu phục vụ cho hoạt động của tổ chức và hệ thống chăm sóc sức khỏe. PO5: Tham gia nghiên cứu khoa học và đào tạo trong lĩnh vực khoa học dữ liệu - Mục tiêu về mức tự chủ và trách nhiệm: PO6. Có đạo đức nghề nghiệp, kỹ năng giao tiếp và hợp tác trong công việc. Có phương pháp làm việc hiệu quả, có năng lực vận dụng lý thuyết vào công tác chuyên môn PO7: Có khả năng làm việc độc lập, hợp tác hiệu quả với đồng nghiệp và khả năng học tập suốt đời

STT	Nội dung	Nội dung chi tiết
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	Theo qui định của Nhà nước và điều kiện thực tế của Nhà trường. Các hoạt động hỗ trợ: - Có hệ thống cơ sở thực địa, phòng thí nghiệm phục vụ học tập, nghiên cứu - Có hệ thống thư viện hiện đại, với nhiều đầu sách và tiếp cận online - Có bố trí phòng học chung để học viên có thể tự học - Có hệ thống wifi miễn phí dành cho học viên truy cập internet phục vụ tra cứu tài liệu học tập - Có hệ thống ký túc xá dành cho học viên đến từ các tỉnh khác. - Có không gian vui chơi, thể thao: sân bóng chuyền, bóng rổ trong khuôn viên nhà trường
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	Khối lượng kiến thức tối thiểu: 135 tín chỉ (chưa bao gồm phần nội dung Giáo dục thể chất (3 tín chỉ) và Giáo dục Quốc phòng – An ninh (8 tín chỉ)); trong đó 119 tín chỉ bắt buộc, 16 tín chỉ tự chọn
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Có khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu để nâng cao trình độ trong các chương trình sau đại học trong và ngoài nước chuyên ngành Khoa học dữ liệu hoặc các chuyên ngành liên quan.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	Sau khi tốt nghiệp ngành Khoa học dữ liệu, sinh viên sẽ có nhiều sự lựa chọn các công việc khác nhau như: -Chuyên viên phân tích dữ liệu (Data Analyst) tại các cơ sở y tế, doanh nghiệp công nghệ, các doanh nghiệp kinh tế xã hội có bộ phận hoặc trung tâm dữ liệu; -Chuyên viên xây dựng và quản trị dữ liệu (Data Engineer) tại các cơ sở y tế, doanh nghiệp công nghệ, các doanh nghiệp kinh tế xã hội có bộ phận hoặc trung tâm dữ liệu; -Chuyên viên hoặc quản lý các dự án khoa học dữ liệu (Data scientist); -Chuyên viên nghiên cứu, ứng dụng các giải pháp khoa học dữ liệu trong lĩnh vực chăm sóc sức khoẻ và kinh tế xã hội. -Chuyên viên/giảng viên lĩnh vực khoa học dữ liệu, công nghệ thông tin tại các viện nghiên cứu hay các trường đại học

STT	Nội dung	Nội dung chi tiết
THẠC SĨ QUẢN LÝ BỆNH VIỆN		
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	- Yêu cầu về văn bằng: o Tốt nghiệp đại học phù hợp bao gồm: Tổ chức và quản lý y tế, Quản lý/quản trị bệnh viện; o Tốt nghiệp đại học các ngành khác ngành phù hợp và có chứng chỉ chương trình bổ sung kiến thức chuyên ngành Quản lý y tế (gồm 2 môn Quản lý dịch vụ y tế và Tổ chức quản lý hệ thống y tế) do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp trong thời hạn 5 năm tính đến ngày dự thi tuyển sinh. o Có văn bằng hoặc chứng chỉ tiếng Anh đạt trình độ tương đương từ bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (theo quy định tại Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/08/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ). o Ứng viên dự tuyển là công dân nước ngoài phải đạt trình độ tiếng Việt từ Bậc 4 trở lên theo Khung trình độ tiếng Việt dùng cho người nước ngoài hoặc đã tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) mà chương trình đào tạo được giảng dạy bằng tiếng Việt - Có đủ sức khoẻ để học tập.
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	**Mục tiêu kiến thức** PO1: Có kiến thức về nghiên cứu khoa học, nguyên lý của khoa học quản lý và lãnh đạo trong xây dựng và phát triển bệnh viện và các cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe. **Mục tiêu kỹ năng** PO2: Có kỹ năng về xây dựng kế hoạch giải quyết các vấn đề trong quản lý điều hành tại bệnh viện và các cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe một cách có hiệu quả và khả thi. PO3: Có kỹ năng nghiên cứu khoa học, công bố kết quả nghiên cứu để cung cấp các bằng chứng khoa học làm căn cứ cho các nhà quản lý đưa ra những giải pháp giải quyết vấn đề trong thực tiễn quản lý tại bệnh viện và các cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe. PO4: Có kỹ năng lãnh đạo và quản lý trong quản lý điều hành tại bệnh viện và các cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe phù hợp bối cảnh và môi trường biến đổi. **Mục tiêu về mức tự chủ và trách nhiệm:** PO5: Có phẩm chất của một nhà nghiên cứu, khả năng tự học, tự hoàn thiện năng lực của bản thân theo yêu cầu công việc và khả năng hướng dẫn để xử lý các vấn đề trong quản lý tại bệnh viện và các cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe * **Đạt yêu cầu về trình độ ngoại ngữ**: Có văn bằng hoặc chứng chỉ tiếng Anh đạt trình độ tương đương từ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (theo quy định tại Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/08/2021).

STT	Nội dung	Nội dung chi tiết
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	"Theo qui định của Nhà nước và điều kiện thực tế của Nhà trường. Các hoạt động hỗ trợ: - Có hệ thống cơ sở thực địa, phòng thí nghiệm phục vụ học tập, nghiên cứu - Có hệ thống thư viện hiện đại, với nhiều đầu sách và tiếp cận online - Có bố trí phòng học chung để học viên có thể tự học - Có hệ thống wifi miễn phí dành cho học viên truy cập internet phục vụ tra cứu tài liệu học tập - Có hệ thống ký túc xá dành cho học viên đến từ các tỉnh khác. - Có không gian vui chơi, thể thao: sân bóng chuyền, bóng rổ trong khuôn viên nhà trường"
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	- Chương trình Thạc sĩ Quản lý bệnh viện – định hướng nghiên cứu gồm 60 tín chỉ, trong đó 48 tín chỉ bắt buộc và 12 tín chỉ tự chọn - Chương trình Thạc sĩ Quản lý bệnh viện – định hướng ứng dụng 60 tín chỉ, trong đó 39 tín chỉ bắt buộc và 21 tín chỉ tự chọn
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Có khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu để nâng cao trình độ trong các chương trình sau đại học trong và ngoài nước chuyên ngành Quản lý bệnh viện hoặc các chuyên ngành liên quan.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	- Nhà quản lý/lãnh đạo, chuyên viên tại các bệnh viện, cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe công lập, tư nhân và quốc tế. - Giảng viên hoặc nhà nghiên cứu, nhân viên tại các trường đại học, viện nghiên cứu trong lĩnh vực Quản lý bệnh viện nói riêng và quản lý nói chung. - Nhà quản lý/lãnh đạo hoặc nhân viên tại các công ty, tập đoàn cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe hoặc nghiên cứu, tư vấn trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe.
THẠC SĨ Y TẾ CÔNG CỘNG		
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	1. Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành Y tế công cộng; 2. Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành khác với ngành Y tế công cộng và đã học bổ sung kiến thức chuyên ngành Y tế công cộng do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp trong thời hạn 5 năm tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển.

STT	Nội dung	Nội dung chi tiết
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	**Định hướng nghiên cứu** * Mục tiêu kiến thức PO1: Có kiến thức cốt lõi về ngành, chuyên ngành y tế công cộng và hệ thống y tế Việt Nam. * Mục tiêu kỹ năng PO2: Thực hiện được các nghiên cứu nhằm cung cấp các bằng chứng chính xác cho các nhà quản lý và xây dựng chính sách YTCC. PO3: Lập kế hoạch và quản lý các chương trình, dự án can thiệp y tế công cộng. PO4: Phối hợp liên ngành và huy động cộng đồng trong việc giải quyết các vấn đề YTCC PO5: Thực hiện được theo dõi, giám sát, đánh giá hiệu quả của các giải pháp trong việc giải quyết các vấn đề YTCC. PO6: Phân tích, phiên giải, tham gia xây dựng chính sách và vận động các chính sách y tế dựa trên bằng chứng. PO7: Truyền thông hiệu quả và phù hợp với bối cảnh, văn hóa các vấn đề y tế công công hiện hành, mới nảy sinh, và các giải pháp can thiệp. * Mục tiêu về mức tự chủ và trách nhiệm: PO8: Nâng cao năng lực và phát triển nguồn nhân lực y tế công cộng liên tục và bền vững. PO9: Có phẩm chất, đạo đức của người làm y tế công cộng, năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm trong công việc chuyên môn thuộc lĩnh vực Y tế công cộng **Định hướng ứng dụng** * Mục tiêu kiến thức PO1: Có kiến thức cốt lõi về ngành, chuyên ngành y tế công cộng và hệ thống y tế Việt Nam. * Mục tiêu kỹ năng PO2: Tham gia vào các nghiên cứu nhằm cung cấp các bằng chứng chính xác cho các nhà quản lý và xây dựng chính sách y tế công cộng. PO3: Lập kế hoạch và quản lý các chương trình, dự án can thiệp y tế công cộng. PO4: Phối hợp liên ngành và huy động cộng đồng trong việc giải quyết các vấn đề YTCC PO5: Tham gia giám sát các giải pháp trong việc giải quyết các vấn đề YTCC
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	Theo qui định của Nhà nước và điều kiện thực tế của Nhà trường. Các hoạt động hỗ trợ: - Có hệ thống cơ sở thực địa, phòng thí nghiệm phục vụ học tập, nghiên cứu - Có hệ thống thư viện hiện đại, với nhiều đầu sách và tiếp cận online - Có bố trí phòng học chung để học viên có thể tự học - Có hệ thống wifi miễn phí dành cho học viên truy cập internet phục vụ tra cứu tài liệu học tập - Có hệ thống ký túc xá dành cho học viên đến từ các tỉnh khác. - Có không gian vui chơi, thể thao: sân bóng chuyền, bóng rổ trong khuôn viên nhà trường"""

STT	Nội dung	Nội dung chi tiết
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	- Chương trình Thạc sĩ Y tế công cộng – định hướng nghiên cứu gồm 60 tín chỉ, trong đó 48 tín chỉ bắt buộc và 12 tín chỉ tự chọn - Chương trình Thạc sĩ Y tế công cộng – định hướng ứng dụng 60 tín chỉ, trong đó 39 tín chỉ bắt buộc và 21 tín chỉ tự chọn
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Có khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu để nâng cao trình độ trong các chương trình sau đại học trong và ngoài nước chuyên ngành Y tế công cộng hoặc các chuyên ngành liên quan.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	Sau khi tốt nghiệp, học viên có thể đảm nhiệm vị trí cán bộ nghiên cứu, giảng dạy làm việc trong các tổ chức liên quan đến nghiên cứu, đào tạo và áp dụng kết quả nghiên cứu trong lĩnh vực y tế như: Bộ Y tế/các Cục chuyên ngành trực thuộc Bộ Y tế, Sở Y tế, Trung tâm kiểm soát bệnh tật/trung tâm y tế dự phòng, Bệnh viện, Tổ chức phi chính phủ địa phương và quốc tế, Tổ chức tư nhân và Trung tâm/đơn vị nghiên cứu địa phương hoặc liên kết với nước ngoài.
THẠC SĨ KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM Y HỌC		
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	1. Thí sinh tốt nghiệp đại học ngành phù hợp: ngành Kỹ thuật xét nghiệm y học, Xét nghiệm y học 2. Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành khác với ngành đăng ký dự thi đào tạo trình độ thạc sĩ và đã học bổ sung kiến thức theo quy định chuyên ngành Kỹ thuật xét nghiệm y học do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp trong thời hạn 5 năm tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển (bao gồm ngành sinh học, công nghệ sinh học, hóa học, công nghệ hóa học và những ngành thuộc khối ngành sức khỏe (trừ ngành phù hợp ở trên)

STT	Nội dung	Nội dung chi tiết
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	* Mục tiêu kiến thức: Có kiến thức chuyên sâu về khoa học xét nghiệm để đánh giá các xét nghiệm về Huyết học - Truyền máu, Hóa sinh, Vi sinh – Ký sinh trùng, Giải phẫu bệnh, Miễn dịch, Sinh học phân tử, Quản lý chất lượng xét nghiệm phục vụ chẩn đoán, khám chữa bệnh và nghiên cứu khoa học (PO1). * Mục tiêu kỹ năng: - Ứng dụng dụng thành thạo các xét nghiệm Huyết học - Truyền máu, Hóa sinh, Vi sinh – Ký sinh trùng, Miễn dịch, Giải phẫu bệnh và sinh học phân tử phục vụ chẩn đoán, khám chữa bệnh và nghiên cứu khoa học. (PO2) - Ứng dụng các kiến thức về hệ thống quản lý chất lượng, quản lý kỹ thuật theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn của ngành, quốc gia và quốc tế trong xây dựng, phát triển phòng xét nghiệm phục vụ chẩn đoán, khám chữa bệnh và nghiên cứu khoa học. (PO3) - Thực hiện nghiên cứu áp dụng, cải tiến, chuẩn hoá các phương pháp, kỹ thuật xét nghiệm mới; các nghiên cứu trong lĩnh vực xét nghiệm nhằm cung cấp bằng chứng khoa học cho các bên liên quan trong quá trình giải quyết các vấn đề sức khoẻ. (PO4) * Mục tiêu về mức tự chủ và tự chịu trách nhiệm: Có phẩm chất cán bộ kỹ thuật xét nghiệm y học, năng lực tự chủ và trách nhiệm trong thực hiện công việc chuyên môn thuộc lĩnh vực Kỹ thuật xét nghiệm Y học định hướng nghiên cứu (PO5). * Đạt yêu cầu về trình độ ngoại ngữ: Có văn bằng hoặc chứng chỉ tiếng Anh đạt trình độ tương đương từ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (theo quy định tại Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/08/2021).
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	"Theo qui định của Nhà nước và điều kiện thực tế của Nhà trường. Các hoạt động hỗ trợ: - Có hệ thống cơ sở thực địa, phòng thí nghiệm phục vụ học tập, nghiên cứu - Có hệ thống thư viện hiện đại, với nhiều đầu sách và tiếp cận online - Có bố trí phòng học chung để học viên có thể tự học - Có hệ thống wifi miễn phí dành cho học viên truy cập internet phục vụ tra cứu tài liệu học tập - Có hệ thống ký túc xá dành cho học viên đến từ các tỉnh khác. - Có không gian vui chơi, thể thao: sân bóng chuyền, bóng rổ trong khuôn viên nhà trường"""""""""
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	- Chương trình Thạc sĩ Kỹ thuật xét nghiệm Y học – định hướng nghiên cứu gồm 60 tín chỉ, trong đó 52 tín chỉ bắt buộc và 08 tín chỉ tự chọn - Chương trình Thạc sĩ Kỹ thuật xét nghiệm Y học – định hướng ứng dụng 60 tín chỉ, trong đó 48 tín chỉ bắt buộc và 12 tín chỉ tự chọn
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Có khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu để nâng cao trình độ trong các chương trình sau đại học trong và ngoài nước chuyên ngành Kỹ thuật xét nghiệm Y học hoặc các chuyên ngành liên quan.

STT	Nội dung	Nội dung chi tiết
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	* Định hướng nghiên cứu: Sau khi tốt nghiệp thạc sĩ Kỹ thuật xét nghiệm y học có khả năng đảm nhiệm/tham gia các công tác chuyên môn xét nghiệm, nghiên cứu khoa học, giảng dạy và quản lý phòng xét nghiệm y học tại: - Các cơ sở y tế công lập và ngoài công lập với chức danh: Kỹ thuật viên Y hạng 2 - Các cơ sở nghiên cứu với chức danh: Kỹ thuật viên, nghiên cứu viên. - Các cơ quan quản lý, các tổ chức nhà nước với chức danh chuyên viên, chuyên gia. - Các chương trình đào tạo tương đương hoặc bậc cao hơn. Có khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu để nâng cao trình độ trong chương trình tiến sĩ ở trong nước hoặc nước ngoài * Định hướng ứng dụng: Sau khi tốt nghiệp Thạc sĩ Kỹ thuật xét nghiệm y học có khả năng đảm nhiệm các công tác chuyên môn xét nghiệm, nghiên cứu khoa học, giảng dạy và quản lý phòng xét nghiệm y học tại: -Các cơ sở y tế công lập và ngoài công lập với chức danh: Thạc sĩ KTXNYH là điều kiện để xét thi thăng hạng 2 của ngạch Kỹ thuật Y hạng 2. -Các cơ sở khám chữa bệnh/ dự phòng/ nghiên cứu với chức danh: Kỹ thuật viên, Quản lý phòng xét nghiệm. -Các cơ sở giáo dục – đào tạo với chức danh: Giảng viên hạng 2. -Các cơ quan quản lý, các tổ chức nhà nước và tổ chức phi chính phủ khác với chức danh chuyên viên, chuyên gia. -Có cơ hội học tập các chương trình đào tạo tương đương hoặc bậc cao hơn. Có khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu để nâng cao trình độ trong chương trình tiến sĩ ở trong nước hoặc nước ngoài

STT	Nội dung	Nội dung chi tiết
TIẾN SĨ QUẢN LÝ BỆNH VIỆN		
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	1.Yêu cầu về văn bằng: Có bằng tốt nghiệp đại học loại giỏi trở lên hoặc có bằng thạc sĩ, gồm: -Thí sinh có bằng tốt nghiệp đại học hoặc thạc sĩ ngành đúng: Quản lý/Quản trị bệnh viện, Quản lý Y tế, Tổ chức và quản lý Y tế. -Thí sinh có bằng tốt nghiệp đại học hoặc thạc sĩ ngành phù hợp phải có chứng chỉ chương trình Bổ túc kiến thức chuyên ngành quản lý y tế do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp trong thời hạn 5 năm tính đến ngày xét tuyển. (Danh mục ngành phù hợp: gồm khối ngành sức khỏe và các khối ngành còn lại trong danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ thạc sĩ, tiến sĩ của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo Thông tư số 25/2017/TT-BGDĐT ngày 10/10/2017) 2.Có kinh nghiệm nghiên cứu thể hiện qua luận văn thạc sĩ của chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu; hoặc bài báo, báo cáo khoa học đã công bố; hoặc có thời gian công tác từ 02 năm (24 tháng) trở lên là giảng viên, nghiên cứu viên của các cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ 3.Có đề cương nghiên cứu theo mẫu của Trường Đại học Y tế công cộng (chi tiết trên website của Trường tại đường link: https://dtdh.huph.edu.vn/vi/tsqlbv/ctdt chủ đề nghiên cứu tập trung vào lĩnh vực Quản lý bệnh viện hoặc quản lý cơ sở CSSK như quản lý chất lượng, quản lý nhân lực, quản lý tài chính, quản lý trang thiết bị, quản lý cơ sở hạ tầng bệnh viện,... 4.Người dự tuyển là công dân Việt Nam phải đạt yêu cầu về năng lực ngoại ngữ được minh chứng bằng một trong những văn bằng, chứng chỉ sau: -Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do một cơ sở đào tạo nước ngoài, phân hiệu của cơ sở đào tạo nước ngoài ở Việt Nam hoặc cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp cho người học toàn thời gian bằng tiếng nước ngoài; -Bằng tốt nghiệp trình độ đại học ngành ngôn ngữ tiếng nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp; -Có một trong các chứng chỉ ngoại ngữ quy định tại Phụ lục II của Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ (Ban hành kèm theo Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển hoặc các chứng chỉ ngoại ngữ khác tương đương trình độ bậc 4 (theo khung năng ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố. 5.Người dự tuyển là công dân nước ngoài phải có trình độ tiếng Việt tối thiểu từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài còn hạn theo qui định và khả năng tiếng Anh được đánh giá thông qua phỏng vấn ngắn tại Hội đồng xét tuyển đầu vào

STT	Nội dung	Nội dung chi tiết
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	Mục tiêu kiến thức PO1. Phân tích được nguyên lý của khoa học quản lý, lãnh đạo trong xây dựng và phát triển tổ chức. PO2. Xây dựng và Triển khai được kế hoạch, chính sách, các hoạt động quản lý bệnh viện một cách có hiệu quả và hiệu suất. Mục tiêu kỹ năng PO3. Tư vấn và thực hiện được nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực quản lý bệnh viện và cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe PO4. Vận dụng được các kỹ năng lãnh đạo và quản lý trong điều hành lĩnh vực quản lý bệnh viện và cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe phù hợp bối cảnh và liên tục thay đổi. Mục tiêu về mức tự chủ và trách nhiệm PO5. Phát triển được khả năng học tập, chuyên môn cho bản thân và đồng nghiệp một cách liên tục PO6. Trở thành chuyên gia nhằm phát triển được những tri thức mới trong lĩnh vực quản lý bệnh viện và cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	"Theo qui định của Nhà nước và điều kiện thực tế của Nhà trường. Các hoạt động hỗ trợ: - Có hệ thống cơ sở thực địa, phòng thí nghiệm phục vụ học tập, nghiên cứu - Có hệ thống thư viện hiện đại, với nhiều đầu sách và tiếp cận online - Có bố trí phòng học chung để học viên có thể tự học - Có hệ thống wifi miễn phí dành cho học viên truy cập internet phục vụ tra cứu tài liệu học tập - Có hệ thống ký túc xá dành cho học viên đến từ các tỉnh khác. - Có không gian vui chơi, thể thao: sân bóng chuyền, bóng rổ trong khuôn viên nhà trường"
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	-Với nghiên cứu sinh (NCS) chưa có bằng thạc sỹ: 4 năm. Chương trình đào tạo là 120 tín chỉ -Với nghiên cứu sinh (NCS) có bằng thạc sỹ ngành đúng (Quản lý/Quản trị bệnh viện, Quản lý Y tế, Tổ chức và quản lý Y tế): 3 năm. Chương trình đào tạo là 90 tín chỉ -Với nghiên cứu sinh (NCS) có bằng thạc sỹ ngành phù hợp (gồm các ngành thuộc khối ngành sức khỏe và các khối ngành còn lại trong danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ thạc sĩ, tiến sĩ của Bộ Giáo dục và Đào tạo (ban hành kèm theo Thông tư số 25/2017/TT-BGDĐT ngày 10/10/2017): 3 năm. Chương trình đào tạo: 112 tín chỉ
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Có thể tham gia các khóa học sau tiến sĩ

STT	Nội dung	Nội dung chi tiết
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	-Nhà quản lý/lãnh đạo, chuyên viên chính và cao cấp tại các bệnh viện, cơ sở chăm sóc sức khỏe (CSSK) công lập và tư nhân và quốc tế. -Giảng viên hoặc nhà nghiên cứu, nhân viên cao cấp tại các trường đại học, viện nghiên cứu trong lĩnh vực Quản lý bệnh viện nói riêng và quản lý nói chung. -Quản lý/lãnh đạo các công ty, tập đoàn trong lĩnh vực CSSK

STT	Nội dung	Nội dung chi tiết
TIẾN SĨ Y TẾ CÔNG CỘNG		
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	1.Yêu cầu về văn bằng: Có bằng tốt nghiệp đại học loại giỏi trở lên hoặc có bằng thạc sĩ, gồm: -Thí sinh có bằng tốt nghiệp đại học loại giỏi trở lên hoặc thạc sĩ ngành đúng: YTCC -Thí sinh có bằng tốt nghiệp đại học loại giỏi trở lên hoặc thạc sĩ ngành phù hợp: phải có chứng chỉ chương trình Bổ sung kiến thức chuyên ngành Y tế công cộng do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp trong thời hạn 5 năm tính đến ngày xét tuyển. (Danh mục ngành phù hợp: gồm khối ngành sức khỏe (trừ ngành Y tế công cộng) và các khối ngành còn lại trong danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ thạc sĩ, tiến sĩ của Bộ Giáo dục và Đào tạo (theo Thông tư số 25/2017/TT-BGDĐT ngày 10/10/2017)) 2.Đạt đủ điều kiện tối thiểu 01 năm kinh nghiệm công tác có liên quan đến lĩnh vực chăm sóc và nâng cao sức khỏe tính đến ngày xét tuyển. 3.Có kinh nghiệm nghiên cứu thể hiện qua một trong các bằng chứng: a) thực hiện luận văn thạc sĩ theo định hướng nghiên cứu; b) bài báo, báo cáo khoa học đã công bố; c) có thời gian công tác từ 02 năm (24 tháng) trở lên là giảng viên, nghiên cứu viên của các cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ; 4.Có đề cương nghiên cứu theo mẫu của Trường Đại học Y tế công cộng (chi tiết trên website của Trường tại đường link:http://dtsdh.huph.edu.vn/vi/tuyensinh/bm chủ đề nghiên cứu tập trung vào lĩnh vực Y tế công cộng (ví dụ dịch tễ học, sức khỏe môi trường- nghề nghiệp, kinh tế y tế, quản lý và chính sách y tế, y tế dự phòng, nâng cao chăm sóc sức khỏe cho người dân,...áp dụng trong chăm sóc sức khỏe cụ thể). 5.Về tiêu chuẩn ngoại ngữ, người dự tuyển là công dân Việt Nam phải có một trong những văn bằng, chứng chỉ minh chứng về năng lực ngoại ngữ sau: -Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do một cơ sở đào tạo nước ngoài (cần có Công nhận của Bộ GD&ĐT Việt Nam do cơ sở nước ngoài cấp tại Thông tư 13/2021/TT-BGDĐT ngày 15/4/2021), phân hiệu của cơ sở đào tạo nước ngoài ở Việt Nam hoặc cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp cho người học toàn thời gian bằng tiếng nước ngoài; -Bằng tốt nghiệp trình độ đại học ngành ngôn ngữ tiếng nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;
		- Có một trong các chứng chỉ ngoại ngữ còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển. Các chứng chỉ này được quy định tại Phụ lục II của Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ (Thông tư 18/2021/TT-BGDĐT, ngày 28/6/2021), hoặc các chứng chỉ ngoại ngữ khác tương đương trình độ bậc 4 (theo khung năng ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố. - Người dự tuyển là công dân nước ngoài phải có trình độ tiếng Việt tối thiểu từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài còn hạn theo qui định và khả năng tiếng Anh được đánh giá thông qua phỏng vấn tại Hội đồng xét tuyển đầu vào. 6. Có đủ sức khoẻ để học tập

STT	Nội dung	Nội dung chi tiết
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	- Mục tiêu kiến thức PO1. Có kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực y tế công cộng, nghiên cứu khoa học, phân tích số liệu nâng cao và cách thức vận dụng các kiến thức này trong lĩnh vực nghiên cứu chuyên môn. PO2. Có khả năng tổng hợp, phân tích và phản biện, kỹ năng giải thích quan điểm của mình về một vấn đề, và phân tích quan điểm về sự lựa chọn các phương án khác nhau (kỹ năng phản biện đưa ra chính kiến dựa trên bằng chứng khoa học), dựa trên tiếp cận liên ngành và ở cấp địa phương, quốc gia và quốc tế. Mục tiêu kỹ năng PO3. Có kỹ năng xác định và lựa chọn một chủ đề nghiên cứu ưu tiên, dựa trên tiếp cận liên ngành, và có tính ứng dụng cao trong giải quyết một vấn đề y tế công cộng. PO4. Có khả năng thiết kế và triển khai nghiên cứu độc lập, dựa trên cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu chặt chẽ, phương pháp thu thập số liệu, phân tích số liệu nâng cao, phù hợp với lĩnh vực nghiên cứu, xem xét ứng dụng công nghệ và tính khả thi trên thực tế. PO5. Có khả năng chủ trì các cuộc điều tra, nghiên cứu khoa học, can thiệp y tế công cộng, theo các chương trình y tế quốc gia và theo nhu cầu của địa phương, đơn vị/tổ chức và hướng dẫn nghiên cứu khoa học. PO6. Có khả năng phân tích sâu các khía cạnh đạo đức và trách nhiệm trong thực hành y tế công cộng, phù hợp với pháp luật Việt Nam. PO7. Có khả năng giám sát hỗ trợ, theo dõi và đánh giá việc triển khai các dịch vụ y tế, chương trình y tế, chính sách y tế và các hoạt động chăm sóc bảo vệ sức khỏe cộng đồng. PO8. Có khả năng xây dựng và viết hoàn chỉnh đề cương nghiên cứu, báo cáo chuyên môn, viết bài báo khoa học và truyền thông kết quả nghiên cứu. PO9. Có kỹ năng lựa chọn và tư duy ứng dụng chủ đề ưu tiên/kết quả nghiên cứu/lý thuyết và kỹ năng giải quyết vấn đề, trong thực hành y tế công cộng chuyên môn và chính sách y tế, nhằm nâng cao sức khỏe y tế công đồng, dựa trên tiếp cận liên ngành
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	"Theo qui định của Nhà nước và điều kiện thực tế của Nhà trường. Các hoạt động hỗ trợ: - Có hệ thống cơ sở thực địa, phòng thí nghiệm phục vụ học tập, nghiên cứu - Có hệ thống thư viện hiện đại, với nhiều đầu sách và tiếp cận online - Có bố trí phòng học chung để học viên có thể tự học - Có hệ thống wifi miễn phí dành cho học viên truy cập internet phục vụ tra cứu tài liệu học tập - Có hệ thống ký túc xá dành cho học viên đến từ các tỉnh khác. - Có không gian vui chơi, thể thao: sân bóng chuyền, bóng rổ trong khuôn viên nhà trường"

STT	Nội dung	Nội dung chi tiết
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	- Với nghiên cứu sinh (NCS) chưa có bằng thạc sỹ thời gian đào tạo là 4 năm. Chương trình đào tạo là 120 tín chỉ. - Với nghiên cứu sinh (NCS) có bằng thạc sỹ ngành phù hợp (gồm các ngành thuộc khối ngành sức khỏe và các khối ngành còn lại trong danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ thạc sĩ, tiến sĩ của Bộ Giáo dục và Đào tạo (theo Thông tư số 25/2017/TT-BGDĐT ban hành ngày 10/10/2017) thời gian đào tạo là 3 năm. Chương trình đào tạo: 112 tín chỉ. - Với nghiên cứu sinh (NCS) có bằng thạc sỹ ngành đúng (YTCC) thời gian đào tạo là 3 năm. Chương trình đào tạo là 90 tín chỉ
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Có thể tham gia các khóa học sau tiến sĩ
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	- Cán bộ nghiên cứu cao cấp làm việc trong các tổ chức liên quan đến nghiên cứu, đào tạo và áp dụng kết quả nghiên cứu trong lĩnh vực y tế như: Bộ Y tế/các Cục chuyên ngành trực thuộc Bộ Y tế, Sở Y tế, Trung tâm kiểm soát bệnh tật/trung tâm y tế dự phòng, Bệnh viện, Tổ chức phi chính phủ địa phương và quốc tế, Tổ chức tư nhân và Trung tâm/đơn vị nghiên cứu địa phương hoặc liên kết với nước ngoài. - Giảng viên chuyên ngành YTCC các trường đại học, cao đẳng thuộc khối ngành sức khỏe công lập và tư nhân